Số: 14132/SXD-QLHTKT; 18/11/2026; 15:45:24 +07:00

UBND THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
SỞ XÂY DỰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương Các tiểu mục 2.1–2.3 quy định các hoạt động có mức thu và giao UBND cấp xã hoặc UBND xã, phường được giao nhiệm vụ tổ chức thu. Tiểu mục 2.4 dẫn chiếu quy định về thời gian sử dụng và danh mục vị trí đủ điều kiện.	**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng** 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố trên địa bàn thành phố Hải Phòng. 2. Đối tượng áp dụng a) Người nộp phí là tổ chức, cá nhân được cơ quan có thẩm quyền cho phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào các mục đích quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này, trừ các trường hợp miễn phí quy định tại Điều 2 Nghị quyết này. b) Tổ chức thu phí là cơ quan có thẩm quyền cấp phép sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố; c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thu, nộp và quản lý phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố vào mục đích khác trên địa bàn thành phố Hải Phòng.	**Thống nhất phạm vi và đầu mối thu phí** Áp dụng biểu phí thống nhất trên địa bàn thành phố. Người nộp phí được xác định theo mục đích sử dụng ghi trong giấy phép. Trong phạm vi Đề án, Sở Xây dựng và UBND cấp xã tổ chức thu khi giải quyết thủ tục cấp giấy phép đối với hồ sơ đủ điều kiện cấp phép, thuộc diện nộp phí và thuộc thẩm quyền của từng cơ quan. Gắn việc thu phí với hồ sơ cấp phép để đối chiếu mục đích, diện tích, thời gian sử dụng và chứng từ thu. Khoản 4 làm rõ các trường hợp đỗ xe trên một phần hè phố không phải đề nghị cấp giấy phép theo quy định

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	3. Việc xác định vị trí, mục đích, điều kiện, phạm vi, thời gian sử dụng và thẩm quyền cấp phép thực hiện theo pháp luật về đường bộ, trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định của Ủy ban nhân dân thành phố. 4. Nghị quyết này không áp dụng đối với việc sử dụng tạm thời một phần hè phố để đỗ xe đạp, xe mô tô, xe gắn máy hai bánh, xe của người khuyết tật thuộc trường hợp không phải đề nghị cấp giấy phép theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố.	của UBND thành phố, thuộc phạm vi loại trừ của Nghị quyết.
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương Mục 2 liệt kê các hoạt động chịu phí. Phụ lục chưa có quy định riêng về các trường hợp miễn phí.	**Điều 2. Đối tượng, trường hợp miễn phí** 1. Phục vụ các hoạt động: sự kiện chính trị và hoạt động thể thao; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống cháy nổ; tìm kiếm cứu nạn; phòng, chống dịch bệnh. 2. Tổ chức hoạt động sự kiện văn hóa không nhằm mục đích kinh doanh, thương mại. Trường hợp bố trí riêng diện tích để kinh doanh hoặc trông giữ phương tiện thuộc biểu mức thu tại khoản 1 Điều 3 Nghị quyết này thì tính phí riêng đối với phần diện tích đó. 3. Sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để tổ chức tang lễ hoặc đám cưới.	**Bổ sung các trường hợp miễn phí** Quy định cụ thể các trường hợp phục vụ nhiệm vụ công, hoạt động văn hóa phi thương mại, tang lễ và đám cưới. Đối với sự kiện văn hóa phi thương mại, việc xác định nghĩa vụ phí theo từng phần diện tích giúp tính đúng phần diện tích riêng dùng để kinh doanh hoặc trông giữ phương tiện thuộc biểu phí. Cần thống nhất cách áp dụng giữa khoản 1 Điều 2 và mục 3 biểu mức thu khi một hoạt động thể thao có bố trí khu vực trông giữ phương tiện có thu giá dịch vụ.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương Tiểu mục 2.3. Gian hàng tại phố đi bộ, chợ đêm: 70.000 đồng/m²/tháng đối với lòng đường, 50.000 đồng/m²/tháng đối với hè phố trước cơ quan, công sở và 30.000 đồng/m²/tháng đối với hè phố trước hộ dân.	**Điều 3. Mức thu phí sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố** 1. Mức thu theo diện tích và thời gian được phép sử dụng Mục 1 biểu mức thu. Bố trí gian hàng kinh doanh tại tuyến phố thương mại, văn hóa và ẩm thực, phố đi bộ, chợ đêm hoặc sự kiện được phép tổ chức. Phường: 45.000 đồng/m²/tháng. Xã, đặc khu: 30.000 đồng/m²/tháng.	**Điều chỉnh nhóm gian hàng kinh doanh** Dự thảo mở rộng phạm vi áp dụng và phân mức theo địa bàn. So với biểu hiện hành, mức đề xuất tại phường và xã, đặc khu lần lượt giảm 25.000 và 40.000 đồng/m²/tháng đối với lòng đường, giảm 5.000 và 20.000 đồng/m²/tháng đối với hè phố trước cơ quan, công sở. Đối với hè phố trước hộ dân, mức tại phường tăng 15.000 đồng/m²/tháng và mức tại xã, đặc khu bằng mức hiện hành.
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương Điểm b tiểu mục 2.1. Trung chuyển vật liệu, phế thải xây dựng trên một phần hè phố để phục vụ thi công công trình của hộ gia đình. Mức theo tháng tại khu vực thành phố, thị xã, thị trấn lần lượt	**Điều 3 khoản 1 – Mục 2 biểu mức thu** Tập kết, thu gom rác thải, vật liệu xây dựng và phục vụ thi công xây dựng công trình. Phường: 60.000 đồng/m²/tháng. Xã, đặc khu: 30.000 đồng/m²/tháng.	**Mở rộng nhóm công việc và điều chỉnh mức thu** Biểu mới bao quát hoạt động tập kết, thu gom rác thải, vật liệu xây dựng và phục vụ thi công công trình. Mức tháng cao hơn mức 6.000–10.000 đồng/m²/tháng của biểu hiện hành, với phạm vi hoạt động và cách phân địa bàn được điều chỉnh. Theo ví dụ của Đề án, sử dụng 15 m² trong 03 ngày, mỗi ngày từ đủ 12 giờ, số phí là 90.000 đồng tại

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
là 10.000, 8.000 và 6.000 đồng/m².		phường và 45.000 đồng tại xã, đặc khu.
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương Điểm a tiểu mục 2.1. Trông giữ xe trên một phần hè phố phục vụ văn hóa, thể thao, diễu hành, lễ hội: 1.000, 800 và 500 đồng/m²/ngày tại thành phố, thị xã và thị trấn. Tiểu mục 2.2. Trông giữ ô tô trên một phần lòng đường phục vụ các hoạt động nêu trên: 2.000, 1.500 và 1.000 đồng/m²/ngày theo cùng thứ tự địa bàn.	**Điều 3 khoản 1 – Mục 3 biểu mức thu** Sử dụng tạm thời lòng đường, hè phố để trông giữ phương tiện có thu giá dịch vụ. Đơn vị tính: đồng/m²/tháng. 3.1. Dải trung tâm thành phố (Nguyễn Đức Cảnh, Quang Trung, Trần Phú, Trần Hưng Đạo và các đường ngang): 270.000. 3.2. Các tuyến trên địa bàn các phường Gia Viên, Ngô Quyền, Lê Chân, An Biên và Hồng Bàng: 210.000. 3.3. Các tuyến đường, phố trong khu vực trung tâm thành phố[1], trừ các tuyến quy định tại mục 3.1 và mục 3.2: 120.000. 3.4. Các tuyến còn lại: 60.000 tại phường và 30.000 tại xã, đặc khu.	**Điều chỉnh tiêu chí và phân mức trông giữ phương tiện** Biểu hiện hành quy định mức theo ngày đối với việc trông giữ xe phục vụ một số hoạt động, sự kiện. Dự thảo áp dụng đối với hoạt động trông giữ phương tiện có thu giá dịch vụ, phân mức theo vị trí và địa bàn. Theo thứ tự mục 3.1, 3.2, 3.3, 3.4 tại phường và 3.4 tại xã, đặc khu, mức thu quy đổi đối với thời gian sử dụng từ đủ 12 giờ là 9.000, 7.000, 4.000, 2.000 và 1.000 đồng/m²/ngày. Mức tương ứng khi sử dụng dưới 12 giờ là 4.500, 3.500, 2.000, 1.000 và 500 đồng/m²/ngày. Đề án đề xuất hai mức cao nhất tại dải trung tâm và nhóm tuyến thuộc 05 phường do nhu cầu trông giữ cao, quỹ chỗ đỗ hạn chế và cần ưu tiên diện tích cho giao thông, người đi bộ. Theo phương án phân nhóm của

[1] Khu vực trung tâm thành phố theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
		Đề án, mục 3.2 loại trừ mục 3.1 và mục 3.3 loại trừ cả mục 3.1 và mục 3.2. Cần thể hiện rõ nguyên tắc này trong biểu phí của dự thảo Nghị quyết để mỗi vị trí áp dụng một mức thu.
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương Áp dụng đơn vị ngày hoặc tháng theo từng hoạt động. Mục 2 chưa quy định công thức quy đổi hoặc phân mức theo số giờ sử dụng trong ngày.	**Điều 3 khoản 2 và khoản 3** 2. Mức thu phí theo ngày bằng mức thu theo tháng tương ứng chia cho 30. Đối với ngày tính phí theo mức thu theo ngày, tổng thời gian được phép sử dụng trong ngày từ đủ 12 giờ trở lên tính bằng 100% mức thu theo ngày; dưới 12 giờ tính bằng 50% mức thu theo ngày. Tổng thời gian được xác định theo các khung giờ ghi trong văn bản cấp phép, kể cả trường hợp sử dụng theo nhiều khung giờ trong cùng ngày. 3. Số phí phải nộp bằng diện tích được phép sử dụng (m^2) nhân với tổng mức thu tính theo thời gian tương ứng. Trường hợp văn bản cấp phép xác định nhiều phần diện tích hoặc nhiều thời gian sử dụng khác nhau, tính riêng theo diện tích, mục đích và thời gian tương ứng.	**Bổ sung cách quy đổi và tính phí** Quy đổi mức tháng sang mức ngày và tính theo tổng thời gian được phép sử dụng trong ngày, kể cả nhiều khung giờ. Số phí được xác định theo diện tích và thời gian ghi trong văn bản cấp phép. Cần làm rõ trường hợp áp dụng mức tháng, mức ngày và cách tính đối với thời hạn có tháng trọn kèm ngày lẻ.
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương	**Điều 4. Chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí sử dụng** Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức thực hiện việc bố trí, phân bổ kinh phí cho nhiệm vụ thu phí, phối hợp thu phí theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.	**Cập nhật chế độ tài chính** Sở Xây dựng và UBND cấp xã nộp 100% số phí thu được vào ngân sách nhà nước, tỷ lệ để lại là 0%. Mỗi cơ quan lập dự toán chi tổ chức thu theo

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
Các tiểu mục 2.1–2.3 xác định cơ quan thu và tỷ lệ 100% nộp ngân sách cấp xã theo biểu. UBND xã, phường được giao nhiệm vụ thu phí tại phố đi bộ, chợ đêm thực hiện theo pháp luật ngân sách.	Việc thu, nộp phí và quản lý, sử dụng tiền phí thực hiện theo quy định tại Nghị định số 362/2025/NĐ-CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.	phạm vi cấp phép. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ thu và phối hợp thu được bố trí trong dự toán ngân sách được giao. Tổng số thu tính thử theo Đề án cập nhật là 73.247.850.000 đồng. Riêng mục 3.2 là 44.537.850.000 đồng, tính trên 23.565 m² trong 09 tháng. Kịch bản đã loại 4.500 m² tại hai vị trí thuộc phường Hải An khỏi mục 3.2. Cần xác định nhóm mức thu của hai vị trí này và đối chiếu với diện tích đã tính trước khi tổng hợp vào dự toán. Khả năng bù đắp chi phí được đánh giá khi có dự toán chi cùng kỳ.
Mục 2 Phần I Phụ lục Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Hải Dương Mục 2 là quy định được đề xuất thay thế. Phần này chưa có quy định chuyển tiếp dành riêng cho giấy phép khi đổi mức thu.	**Điều 5. Điều khoản thi hành** 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng ... năm 2027. 2. Nghị quyết này thay thế và bãi bỏ Mục 2 Phần I Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh.	**Xác định hiệu lực, phạm vi bãi bỏ và xử lý chuyển tiếp** Chỉ bãi bỏ Mục 2 Phần I của Phụ lục. Bảo đảm mức phí trong thời hạn đã được cấp phép và áp dụng mức mới cho giấy phép cấp hoặc gia hạn từ ngày Nghị quyết có hiệu lực. Cần chốt ngày có hiệu lực trong năm 2027 và thống nhất năm thông qua với Tờ trình.

QUY PHẠM PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH	DỰ THẢO VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THAY THẾ	THUYẾT MINH
	3. Đối với giấy phép được cấp trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, không áp dụng mức thu phí quy định tại Nghị quyết này trong thời hạn sử dụng ghi trong giấy phép. Đối với giấy phép được cấp, gia hạn kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, áp dụng mức thu phí quy định tại Nghị quyết này. 4. Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật quy định viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.	
Quy định tổ chức thu trước đây Mục 2 Phần I Phụ lục giao UBND cấp xã hoặc UBND xã, phường được giao nhiệm vụ tổ chức thu.	**Điều 6. Tổ chức thực hiện** 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết. 2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.	**Xác định trách nhiệm tổ chức thi hành, giám sát** UBND thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thi hành. Sở Xây dựng và UBND cấp xã tổ chức thu, cấp chứng từ, đối soát và nộp ngân sách đối với hồ sơ thuộc thẩm quyền cấp phép của từng cơ quan. Thường trực HĐND, các Ban, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND thành phố thực hiện giám sát.